

KẾ HOẠCH

Thực hiện đảm bảo công tác chính sách người có công với cách mạng và an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022

Để đảm bảo chính sách đối với Người có công với cách mạng và công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và nhân dân đối với người có công với cách mạng, an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần được vui Tết, đón Xuân, góp phần giữ vững an ninh, chính trị xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phải phong phú, thiết thực, mang đậm truyền thống của dân tộc, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và đảm bảo phòng chống dịch Covid - 19.

- Các cấp, các ngành, đoàn thể liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể và chủ động thực hiện nghiêm túc, kịp thời bảo đảm đúng tiến độ kế hoạch đề ra; đa dạng hóa huy động các nguồn lực để đảm bảo an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán.

- Các chế độ trợ cấp ưu đãi, chính sách trợ giúp xã hội; tiền và quà Tết của các đối tượng người có công, đối tượng xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các hộ nghèo phải được thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, đến tận tay đối tượng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kế hoạch thăm, tặng quà tết người có công với cách mạng và đối tượng xã hội trên địa bàn tỉnh

Tổng kinh phí thực hiện chính sách thăm, tặng quà Tết Nguyên đán Nhâm Dần cho các đơn vị và đối tượng là: **77.833.990.000** đồng (Bảy mươi bảy tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng), cụ thể:

- Đối tượng quà tặng của Chủ tịch nước, do Ngân sách Trung ương đảm bảo cho 89.913 người, kinh phí là: 27.605.100.000 đồng. Trong đó:

+ Mức quà: 600.000 đồng/người x 2.104 người = 1.262.400.000 đồng;

+ Mức quà: 300.000 đồng/người x 87.809 người = 26.342.700.000 đồng.



- Thăm, tặng quà Tết của Chủ tịch UBND tỉnh; hỗ trợ hộ nghèo đón tết, chúc thọ người cao tuổi do Ngân sách tỉnh đảm bảo, với kinh phí: 29.192.590.000 đồng. Trong đó:

+ Thăm, tặng quà 16 đơn vị chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở cai nghiện ma túy, với kinh phí: 103.000.000 đồng.

+ Tặng quà cho các cá nhân đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, với số kinh phí: 126.750.000 đồng.

+ Thăm, tặng quà cho gia đình người có công, người cao tuổi tiêu biểu và hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, với kinh phí: 405.000.000 đồng.

+ Kinh phí in giấy, mua khung lắp Thiệp mừng thọ và Giấy chúc thọ người cao tuổi (tròn 90 tuổi, 95 tuổi, 100 tuổi và trên 100 tuổi): 438.890.000 đồng.

+ Kinh phí tặng quà chúc thọ, mừng thọ cho 54.205 người cao tuổi (tròn 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi), tương ứng với số tiền 16.630.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ 76.593 hộ nghèo ăn Tết, với mức hỗ trợ 150.000 đồng/hộ, kinh phí: 11.488.950.000 đồng.

- Tặng quà Tết Nguyên đán Nhâm Dần, do ngân sách cấp huyện, xã đảm bảo (đã được cân đối vào dự toán chi ngân sách cấp huyện, xã năm 2022), cho các đối tượng: Con đẻ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; người tham gia kháng chiến và người trong gia đình được tặng thưởng Huân, huy chương; người phục vụ người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp tuất người có công hàng tháng các loại; Cựu Thanh niên xung phong hưởng trợ cấp hàng tháng và người hưởng trợ cấp hàng tháng theo các Quyết định số: 142/2008/TTg, 53/2010/TTg, 62/2011/TTg, mức quà: 300.000 đồng/người, với số kinh phí: 21.036.300.000 đồng.

- Các chính sách khác:

+ Trình Chủ tịch nước tặng thiệp mừng thọ cho 763 người cao tuổi tròn 100 tuổi (sinh năm 1922).

+ Trình Chính phủ hỗ trợ: 1.202.310 kg gạo cứu đói cho 19.259 hộ, 80.154 nhân khẩu bị thiếu đói. Trong đó:

Hỗ trợ gạo dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 cho 18.372 hộ, 76.046 nhân khẩu, 1.140.690 kg gạo.

Hỗ trợ gạo do ảnh hưởng dịch Covid-19 đợt 3 năm 2021 cho 887 hộ, 4.108 nhân khẩu, 61.620 kg gạo.

(Có các Phụ biểu kèm theo)

2. Phân công tổ chức thực hiện

2.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện; dự thảo lịch trình, thành phần tham dự, đối tượng, địa bàn để tổ chức các đoàn lãnh đạo

tỉnh thăm hỏi, động viên một số đơn vị, gia đình người có công tiêu biểu, người cao tuổi và hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần.

- Chủ trì lập dự toán kinh phí để triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Phối hợp đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã lập danh sách các hộ nghèo được tặng quà (Trong Chương trình “Tết vì người nghèo”); thực hiện vận động tăng cường xã hội hóa phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng Quỹ vì người nghèo, trợ giúp hộ nghèo và các đối tượng xã hội trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần.

- Phối hợp với Cục Dự trữ quốc gia, hướng dẫn chỉ đạo các huyện tổ chức tiếp nhận, cấp phát gạo cứu đói cho nhân dân khi có quyết định cấp gạo của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định phân bổ gạo của UBND tỉnh.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo kịp thời để các địa phương, đơn vị thực hiện tốt nội dung kế hoạch, hoàn thành xong trước ngày 08/01/2022 (tức ngày 06/12/2021 âm lịch). Tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định.

2.2. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí tổ chức thực hiện chi trả chính sách, chế độ và quà tặng cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em đặc biệt khó khăn và hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Hoàn thành trước ngày 12/01/2022 (tức ngày 10/12/2021 âm lịch).

2.3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Nghệ An

Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân và các đối tượng được biết về trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với nhân dân; đồng thời kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh hưởng ứng phong trào toàn dân thực hiện “Đền ơn đáp nghĩa”, “Tết vì người nghèo” trợ giúp người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn được đón Tết Nguyên đán vui vẻ, đầm ấm.

2.4. Kho bạc Nhà nước tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã

Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí đảm bảo an sinh xã hội Tết Nguyên đán Nhâm Dần, xử lý nhanh các nguồn kinh phí để chi trả và quà tặng cho đối tượng theo quy định hiện hành. Trường hợp đầu năm 2022 các đơn vị chưa được giao dự toán, đề nghị Kho bạc Nhà nước các cấp cho tạm ứng kinh phí để chi trả trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội và tiền quà lễ, tết kịp thời trước ngày 12/01/2022 (tức ngày 10/12/2021 âm lịch).

2.5. Liên đoàn Lao động tỉnh và Bảo hiểm xã hội Nghệ An

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, vận động các doanh nghiệp chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ kịp thời cho người lao động, đảm bảo trước Tết Nguyên đán; tham gia phong trào “Đền ơn đáp



nghĩa”, trợ giúp người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán.

2.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các ngành, các cấp liên quan tổ chức vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ủng hộ, trợ giúp các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng Quỹ vì người nghèo, trợ giúp hộ nghèo và các đối tượng xã hội trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần.

2.7. Các Sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động kêu gọi, tổ chức thăm hỏi động viên và tặng quà cho các đối tượng liên quan theo tinh thần xã hội hóa trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần.

2.8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo công tác chính sách người có công với cách mạng và an sinh xã hội Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 trên địa bàn một cách thiết thực, hiệu quả, đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các ban ngành liên quan và các đơn vị trên địa bàn phụ trách rà soát cụ thể đối tượng được tặng quà tết; chủ động cân đối nguồn ngân sách cấp huyện để tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trích ngân sách cấp xã để thực hiện tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn đúng theo quy định.

2.9. Các đơn vị sự nghiệp liên quan thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ động phối hợp chính quyền địa phương chỉ đạo, tổ chức thực hiện chi trả, đầy đủ các nguồn kinh phí cho đối tượng đang nuôi dưỡng tập trung; tổ chức cho đối tượng đón Tết vui vẻ, an toàn và đầm ấm, không để xảy ra mất an toàn trật tự trong đơn vị và địa phương.

UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này và hoàn thành các nội dung trước ngày 22/01/2022 (tức ngày 20/12/2021 âm lịch); kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo theo quy định. /

Nơi nhận: 

- Bộ Lao động- TBXH (b/c)
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT VX UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CVP, PVP VX UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Trung tâm ngành LĐTBXH;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (H, D)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

Biểu 1: Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội, Tết nguyên đán 2022
(Nguồn kinh phí Trung ương)
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 792/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nội dung	Số lượng	Quà tặng (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Đối tượng nhận quà của Chủ tịch nước, mức 600.000 đồng/1 đối tượng	2.104	600.000	1.262.400.000
1	Lão thành cách mạng	06	600.000	3.600.000
2	Cán bộ tiền khởi nghĩa	80	600.000	48.000.000
3	Mẹ Việt Nam anh hùng, AHLLVTND, AHLĐ	89	600.000	53.400.000
4	Tuất liệt sỹ nuôi dưỡng và tuất 2 liệt sỹ trở lên	477	600.000	286.200.000
5	Thương binh người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 81% trở lên	849	600.000	509.400.000
6	Bệnh binh suy giảm khả năng lao động do bệnh tật từ 81% trở lên	293	600.000	175.800.000
7	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	310	600.000	186.000.000
II	Đối tượng nhận quà của Chủ tịch nước, mức 300.000 đồng/1 đối tượng	87.809	300.000	26.342.700.000
1	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh B suy giảm khả năng lao động dưới 81%. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.	29.727	300.000	8.918.100.000
2	Bệnh binh dưới 81%	9.343	300.000	2.802.900.000
3	Đại diện tuất 1 liệt sỹ	5.690	300.000	1.707.000.000
4	Người có công giúp đỡ cách mạng	07	300.000	2.100.000
5	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động dưới 81%	9.082	300.000	2.724.600.000
6	Người giữ bằng tổ quốc ghi công đảm nhiệm thờ cúng liệt sỹ	33.550	300.000	10.065.000.000
7	Người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đày	410	300.000	123.000.000
	Tổng cộng: I + II	89.913		27.605.100.000

Biểu 2: Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội, Tết nguyên đán 2022
(Nguồn kinh phí cấp tỉnh)
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 792/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Số lượng	Tiền mặt (đồng)	Hiện vật trị giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Quà tặng các cơ sở				103.000.000
1	Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng NCC	4	35.000.000	2.000.000	37.000.000
1.1	Trung tâm điều dưỡng thương binh Nghệ An	1	10.000.000	500.000	10.500.000
1.2	Khu điều dưỡng thương binh tâm thần kinh Nghệ An	1	10.000.000	500.000	10.500.000
1.3	Trung tâm điều dưỡng Người có công với cách mạng	1	10.000.000	500.000	10.500.000
1.4	Ban quản lý Nghĩa trang liệt sỹ Việt - Lào	1	5.000.000	500.000	5.500.000
2	Cơ sở trợ giúp xã hội	4	20.000.000	2.000.000	22.000.000
2.1	Trung tâm Bảo trợ xã hội Nghệ An	1	5.000.000	500.000	5.500.000
2.2	Trung tâm Công tác xã hội Nghệ An	1	5.000.000	500.000	5.500.000
2.3	Làng Trẻ em SOS Vinh	1	5.000.000	500.000	5.500.000
2.4	Trung tâm Giáo dục, Dạy nghề người khuyết tật	1	5.000.000	500.000	5.500.000
3	Cơ sở cai nghiện ma túy	8	40.000.000	4.000.000	44.000.000
3.1	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh	1	5.000.000	500.000	5.500.000
3.2	Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 1	1	5.000.000	500.000	5.500.000
3.3	Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 2	1	5.000.000	500.000	5.500.000
3.4	Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 3	1	5.000.000	500.000	5.500.000
3.5	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Phúc Sơn	1	5.000.000	500.000	5.500.000
3.6	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Kỳ Sơn	1	5.000.000	500.000	5.500.000
3.7	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện huyện Quế Phong	1	5.000.000	500.000	5.500.000

3.8	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố Vinh	1	5.000.000	500.000	5.500.000
II	Quà tặng cho các cá nhân đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội	834			126.750.000
1	Khu điều dưỡng Thương binh Tâm thần kinh - Đồi tượng BTXH: - Con đẻ CDHH	24 11	150.000 300.000		3.600.000 3.300.000
2	Trung tâm Công tác xã hội Nghệ An	65	150.000		9.750.000
3	Làng Trẻ em SOS Vinh	279	150.000		41.850.000
4	Trung Tâm Bảo trợ xã hội Nghệ An	169	150.000		25.350.000
5	Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề người khuyết tật	286	150.000		42.900.000
III	Kinh phí tặng quà cho gia đình NCC, người cao tuổi tiêu biểu và hộ nghèo có HCKK	162			405.000.000
1	Gia đình người có công tiêu biểu	42	2.000.000	500.000	105.000.000
2	Người cao tuổi tiêu biểu	60	2.000.000	500.000	150.000.000
3	Hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	60	2.000.000	500.000	150.000.000
IV	In Giấy chúc thọ, mua Khung lắp Thiếp mừng thọ và Giấy chúc thọ người cao tuổi				438.890.000
1	In Giấy chúc thọ	8.000	12.000		96.000.000
2	Khung Giấy chúc thọ người cao tuổi	8.000	40.000		320.000.000
3	Khung lắp Thiếp mừng thọ của Chủ tịch nước	763	30.000		22.890.000
V	Kinh phí chúc thọ người cao tuổi	54.205			16.630.000.000
VI	Kinh phí tặng quà hộ nghèo (hộ)	76.593	150.000		11.488.950.000
TỔNG CỘNG : I+II+III+IV+V+VI					29.192.590.000

Biểu 3: Kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội, Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022
(Nguồn kinh phí cấp huyện, xã đảm bảo)

(Kèm theo Kế hoạch số: 792/KH-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Nội dung	Số lượng	Định mức quà tặng (đồng/người)	Thành tiền (đồng/người)
1	Con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	4.723	300.000	1.416.900.000
2	Người tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, huy chương và người trong gia đình được tặng thưởng Huân, huy chương (huy chương gia đình) còn sống không hưởng các chế độ: Hưu trí, mất sức lao động, cán bộ đang công tác, trợ cấp ưu đãi người có công,...	58.940	300.000	17.682.000.000
3	Người phục vụ cho người có công với cách mạng đang được hưởng trợ cấp hàng tháng	1.185	300.000	355.500.000
4	Thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp tuất người có công hàng tháng các loại: Cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, thương binh, bệnh binh, chất độc hóa học (trừ tuất liệt sĩ)	4.311	300.000	1.293.300.000
5	Cựu thanh niên xung phong hưởng trợ cấp hàng tháng và người hưởng trợ cấp hàng tháng theo các Quyết định: 142/2008/TTg, 53/2010/TTg, 62/2011/TTg	962	300.000	288.600.000
Tổng cộng		70.121	300.000	21.036.300.000